

Số: 188 /KH-UBND

Hà Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Chương trình số 71-CTr/TU ngày 03/5/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020

Thực hiện Chương trình số 71-CTr/TU ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020”, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình với những nội dung cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC BHXH, BHYT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

Bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế (BHYT) là hai chính sách lớn giữ vai trò trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội, được triển khai trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả, đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp được mở rộng. Tính đến cuối năm 2012 đã có 42.840 người tham gia BHXH (*bằng 11,3% lực lượng lao động*); có 31.597 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (*bằng 8% lực lượng lao động*); có 726.200 người tham gia BHYT (*bằng 95,2% dân số toàn tỉnh*), trong đó: đối tượng có trách nhiệm tham gia là 45.089 người, đối tượng được nhà nước hỗ trợ 100% mua thẻ BHYT là 653.090 người, đối tượng được nhà nước hỗ trợ 80% mua thẻ BHYT là 21.769 người, đối tượng tự nguyện tham gia BHYT là 6.252 người (*chiếm 17,3% số đối tượng chưa tham gia*); nguồn thu BHXH, BHYT được quản lý chặt chẽ, đúng quy định; công tác giải quyết chế độ BHXH, BHYT được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời; quyền lợi của người tham gia BHYT ngày càng được mở rộng.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT vẫn còn một số hạn chế; số người tham gia BHXH, BHYT đạt thấp, hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh còn trên 351.000 người trong độ tuổi lao động chưa tham gia BHXH và trên 37.000 người chưa tham gia BHYT, tập trung chủ yếu là đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo, hộ nông lâm ngư nghiệp và đối tượng khác; công tác khám, chữa bệnh BHYT còn nhiều vấn đề bất cập, vẫn còn tình trạng lạm dụng trong chỉ định các dịch vụ kỹ thuật y tế, kê đơn cấp thuốc; thủ tục hành chính và chất lượng khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân; công tác quản lý quỹ khám chữa bệnh BHYT ở một số cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh còn để xảy tình trạng mất cân đối, ảnh hưởng đến việc cân đối quỹ khám chữa bệnh toàn tỉnh.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.

1. Mục đích yêu cầu.

1.1. Mục đích:

- Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) đồng bộ với phát triển các dịch vụ xã hội, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tham gia và hưởng thụ các chế độ BHXH, BHYT;

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT; thực hiện tốt các chế độ, chính sách BHXH, BHYT là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành, các đơn vị, tổ chức và mỗi người dân trên địa bàn tỉnh.

1.2. Yêu cầu:

- Quán triệt, triển khai một cách đầy đủ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị, Chương trình số 71-CTr/TU ngày 03/5/2013 của Tỉnh ủy từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị để xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện ;

- Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT có bước đi, lộ trình phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu an sinh xã hội của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động và nhân dân tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT trên địa bàn toàn tỉnh;

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách, chế độ về BHXH, BHYT để nhân dân thấy rõ vai trò, ý nghĩa của BHXH, BHYT trong hệ thống an sinh xã hội; quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động và người dân khi tham gia BHXH, BHYT.

2. Mục tiêu.

2.1. Mục tiêu chung: Thực hiện có hiệu quả chính sách BHXH, BHYT; tăng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, BHYT, nhất là BHXH tự nguyện; phân đầu thực hiện BHXH cho mọi người lao động và BHYT toàn dân; sử dụng, quản lý quỹ BHXH an toàn và bảo đảm cân đối quỹ BHXH trong dài hạn; quản lý, sử dụng có hiệu quả và bảo đảm cân đối quỹ BHYT. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người tham gia BHYT.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

a) Giai đoạn từ năm 2013 đến hết năm 2015

- Phân đầu đạt trên 15% lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh tham gia BHXH.

- Đạt tỷ lệ 11% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Đạt tỷ lệ 95% dân số toàn tỉnh trở lên tham gia BHYT, trong đó:
 - + Các đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%
 - + Đối tượng được Ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT đạt tỷ lệ 100%
 - + Đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ 1 phần mức đóng để mua thẻ BHYT đạt tỷ lệ 98%; trong đó: đối tượng là học sinh, sinh viên đạt tỷ lệ 100%.
 - + Đối tượng tự nguyện tham gia BHYT đạt tỷ lệ 35%

b) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

- Phân đầu đạt trên 30% lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh tham gia BHXH.

- Đạt tỷ lệ 20% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.
- Ổn định và mở rộng tỷ lệ người tham gia BHYT đạt từ 95% trở lên so với dân số toàn tỉnh. Trong đó:
 - + Các đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%
 - + Đối tượng được Ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT đạt tỷ lệ 100%
 - + Đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ 1 phần mức đóng để mua thẻ BHYT đạt tỷ lệ 100%
 - + Đối tượng tự nguyện tham gia BHYT đạt tỷ lệ 60%

(Có phụ biểu Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp chi tiết theo từng năm cho các huyện, thành phố kèm theo).

3. Nhiệm vụ và giải pháp.

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHYT:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, huy động sự tham gia của đơn vị, tổ chức và toàn thể nhân dân triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT;

- Đổi mới nội dung, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, bảo đảm cho đơn vị, tổ chức, người dân tiếp cận đầy đủ thông tin về chính sách BHXH, BHYT. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là BHXH tự nguyện, hướng tới mục tiêu BHYT toàn dân;

- Tuyên truyền về vị trí, vai trò trụ cột của chính sách BHXH, BHYT trong hệ thống an sinh xã hội giúp cho nhân dân hiểu rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển BHXH, BHYT. Đặc biệt là các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện và BHYT đối với đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân để động viên các tầng lớp nhân dân tích cực và chủ động tham gia BHXH, BHYT.

3.2. Tăng cường quản lý nhà nước về BHXH, BHYT, đảm bảo thực hiện chính sách BHXH, BHYT theo đúng quy định của Luật BHXH, Luật BHYT:

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về BHXH, BHYT tại địa phương; củng cố, nâng cao năng lực bộ máy tổ chức thực hiện BHXH, BHYT từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; tăng cường đào tạo năng lực, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác BHXH, BHYT;

- Hàng năm Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng cụ thể về chỉ tiêu số lượng người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn quản lý theo đúng mục tiêu nêu trên, nhất là BHXH tự nguyện;

- Đảm bảo kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật BHYT; quản lý chặt chẽ đối tượng thụ hưởng BHXH, BHYT, chống lạm dụng thất thoát quỹ BHXH, BHYT, đảm bảo quản lý quỹ an toàn, hiệu quả theo quy định của pháp luật; thực hiện nguyên tắc có đóng, có hưởng;

- Bố trí đầy đủ biên chế cho Phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố để làm công tác quản lý, theo dõi việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT của các đơn vị, cá nhân trên địa bàn;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn về BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật; tập trung thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt là các đơn vị trốn đóng, nợ đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, các hành vi trục lợi quỹ BHXH, BHYT.

3.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT và chất lượng, dịch vụ công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của công chức, viên chức ngành BHXH nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia BHXH, BHYT hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định;

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT; thực hiện đồng bộ với nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ ngành y tế;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý BHXH, BHYT, hoàn chỉnh, thống nhất, phục vụ quá trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT;

- Đổi mới phương thức giám định để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định; kịp thời thống kê, tổng hợp chi phí khám chữa bệnh để đánh giá tình hình thực hiện BHYT tại địa phương, từ đó đề ra giải pháp phù hợp;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đảm bảo thuận tiện về tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT; Nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ sở y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội.

3.4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan tổ chức thực hiện và BHXH các cấp về chính sách BHXH, BHYT để triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách BHXH, BHYT. Các cơ quan, tổ chức, các đoàn thể phải xác định rõ nhiệm vụ và chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT.

4. Tổ chức thực hiện.

4.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT; rà soát các đơn vị sử dụng lao động, nắm chắc tình hình lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT để yêu cầu người sử dụng lao động, người lao động và người dân tham gia BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các đơn vị sử dụng lao động vi phạm pháp về BHXH, BHYT;

- Chỉ đạo, đôn đốc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT trên địa bàn. Kiểm tra các đối tượng do ngành quản lý, theo dõi như bảo trợ xã hội, người có công...; hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai việc điều tra, rà soát và mua thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi bảo đảm chính xác, không trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng; lập danh sách kịp thời và phối hợp với cơ quan BHXH trong việc in, cấp thẻ BHYT hàng năm và tổ chức giao thẻ BHYT kịp thời tới tay đối tượng.

4.2. Sở Y tế:

- Phối hợp với BHXH tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đối với tất cả các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan BHXH tại địa phương tổ chức khám, chữa bệnh cho người tham gia BHYT đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật; từng bước định hướng để người tham gia BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận dịch vụ y tế tại cơ sở và tránh tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên;

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế tuyến dưới nhất là y tế cơ sở; cải cách thủ tục khám, chữa bệnh theo hướng đơn giản, thuận lợi cho người bệnh; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực y tế cho tuyến cơ sở, nâng cao tinh thần, thái độ, đạo đức nghề nghiệp để đảm bảo chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh tham gia BHYT;

- Tăng cường công tác thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh; có biện pháp ngăn ngừa việc lạm dụng quỹ BHYT trong khám và điều trị đặc biệt là lạm dụng thuốc, cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật cao gây tốn kém cho người bệnh;

- Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và năm 2020 theo Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới nội dung, tăng cường vận động, giáo dục với nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHXH, BHYT nhất là quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các đơn vị sử dụng lao động và người lao động làm chuyên biến và nâng cao hiểu biết về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT trên các phương diện;

- Thực hiện đúng chế độ, chính sách về BHXH, BHYT, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHXH, BHYT; quản lý quỹ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, nắm chắc số doanh nghiệp, số lao động làm việc chưa thực hiện chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp để yêu cầu chủ sử dụng lao động đăng ký tham gia cho người lao động theo quy định;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về chính sách BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2020 theo Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp triển khai tốt việc khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong khám chữa bệnh và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT;

- Chủ động phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp để triển khai thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT; ngăn chặn kịp thời các biểu hiện lạm dụng quỹ BHXH, BHYT;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ BHXH các cấp đáp ứng yêu cầu của tình hình phát triển BHXH, BHYT; xây dựng và chuẩn hóa phương pháp làm việc, giảm phiền hà, minh bạch hóa quá trình giải quyết công việc, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về BHXH, BHYT;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4.4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng dự toán, đảm bảo kinh phí cho các đối tượng thuộc diện ngân sách đóng và hỗ trợ đóng theo quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn;

- Thực hiện chuyển đầy đủ tiền mua thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc diện ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ cho cơ quan BHXH tỉnh vào tháng đầu mỗi quý theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng quỹ BHYT.

4.5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với ngành BHXH thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về chính sách BHYT trong đội ngũ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, trường học trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật BHYT, đảm bảo 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT;

- Đưa chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh, sinh viên vào kế hoạch của năm học và đánh giá thi đua trong việc thực hiện pháp luật của đơn vị trường học.

4.6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang: Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền tại các huyện, thành phố.

4.7. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể:

- Phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, phát động phong trào và vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia BHXH, BHYT;

- Phối hợp với các ngành chức năng giám sát việc tham gia BHXH, BHYT và đề xuất các cơ chế, chính sách, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

4.8. UBND các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT tới tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nhóm đối tượng để người dân hiểu được quyền lợi và trách nhiệm tham gia BHXH, BHYT. Đưa mục tiêu, kế hoạch, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm;

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH huyện, thành phố trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT; chỉ đạo các ngành liên quan trong việc rà soát, kê khai lập danh sách mua thẻ BHYT cho các đối tượng được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo chính xác, không trùng lặp, bỏ sót đối tượng;

- Bố trí biên chế tổng số biên chế đã được tỉnh giao hàng năm cho Phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố để quản lý, theo dõi việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT của các đơn vị, cá nhân trên địa bàn;

- Tổ chức thanh kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật;

- Hàng năm tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn; biểu dương khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

4.9. Các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách, có trách nhiệm phối hợp với BHXH tỉnh, Sở LĐ-TB&XH, Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 71-CTr/TU ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020”, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TBXH;
- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC *ĐV*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHYT VÀ BHYT

(Kèm theo Kế hoạch số 183 /KH-UBND ngày 11/10/2013 của UBND tỉnh)



Kế hoạch Đối tượng	Tên huyện, thành phố											Tổng cộng		
	TP. Hà Giang	Đồng Văn	Mèo Vạc	Yên Minh	Quản Bạ	Vị Xuyên	Bắc Mê	Hoàng Su Phì	Xín Mần	Bắc Quang	Quang Bình	Số đối tượng	Tỷ %	
	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
1														
Số lao động trong độ tuổi	27.340	36.312	39.770	43.820	25.320	53.598	27.360	33.455	33.318	57.571	31.836	409.700		
- Đối tượng tham gia BHXH	13.621	2.859	2.747	3.290	2.495	4.652	2.379	3.277	2.972	6.424	2.674	47.390	12,0	
- Đối tượng tham gia BHYT	9.673	2.086	2.067	2.598	1.865	3.784	1.646	2.358	2.181	5.267	2.022	35.547	9,0	
Tổng dân số	51.811	68.812	75.375	83.046	47.990	101.569	51.847	63.401	63.138	109.099	60.330	776.418		
- Đối tượng tham gia BHYT	48.443	68.675	73.114	80.804	46.455	93.139	49.876	63.274	62.885	94.916	58.219	739.800	95,28	
2	Năm 2014													
Số lao động trong độ tuổi	28.300	37.830	41.350	45.588	26.333	55.468	28.335	34.684	34.592	59.902	32.917	425.300		
- Đối tượng tham gia BHXH	15.221	3.559	3.447	3.990	3.195	5.852	3.079	3.977	3.672	8.074	3.374	57.440	13,5	
- Đối tượng tham gia BHYT	10.673	2.586	2.567	3.098	2.365	4.734	2.146	2.858	2.681	6.267	2.522	42.497	10,0	
Tổng dân số	52.429	70.306	76.850	84.736	48.946	103.101	52.668	64.468	64.298	110.346	61.184	789.332		
- Đối tượng tham gia BHYT	49.021	70.165	74.544	82.448	47.380	94.543	50.666	64.339	64.041	96.001	59.042	752.190	95,29	
3	Năm 2015													
Số lao động trong độ tuổi	29.526	39.488	43.073	47.529	27.443	57.532	29.412	36.037	35.996	61.354	34.110	441.500		
- Đối tượng tham gia BHXH	16.421	4.259	4.147	4.690	3.895	6.652	3.779	4.677	4.372	9.274	4.074	66.240	15,2	
- Đối tượng tham gia BHYT	11.673	2.986	2.967	3.498	2.765	5.534	2.546	3.258	3.081	7.267	2.922	48.497	11,0	
Tổng dân số	53.028	71.796	78.314	86.417	49.897	104.604	53.476	65.521	65.448	111.552	62.018	802.071		
- Đối tượng tham gia BHYT	49.582	71.653	75.965	84.083	48.300	95.922	51.444	65.390	65.186	97.050	59.847	764.422	95,31	
4	Năm 2016													
Số lao động trong độ tuổi	30.585	41.184	44.830	49.505	28.573	59.615	30.499	37.406	37.421	63.346	35.312	458.277		
- Đối tượng tham gia BHXH	19.621	5.259	5.147	5.690	4.895	8.652	4.779	5.677	5.372	12.274	5.074	82.440	18,0	
- Đối tượng tham gia BHYT	13.473	3.786	3.767	4.298	3.565	6.834	3.346	4.058	3.881	8.867	3.722	59.597	13,0	

LawSoft

Tel: +8

	53.608	73.282	79.768	88.058	50.841	106.077	54.269	66.538	66.386	112.716	62.833	814.626	
- Đối tượng tham gia BHYT	50.392	73.136	78.173	86.326	49.821	98.651	52.641	66.425	66.319	101.444	60.948	784.279	96,27
Năm 2017													
Số lao động trong độ tuổi	31.333	42.989	46.695	51.605	29.772	61.822	31.653	38.857	38.933	65.455	36.586	475.700	
- Đối tượng tham gia BHXH	22.621	6.259	6.347	7.190	5.895	10.652	5.779	6.877	6.872	15.274	6.074	99.840	21,1
- Đối tượng tham gia BHYT	15.373	4.586	4.667	5.398	4.365	8.134	4.146	5.058	4.681	10.467	4.522	71.397	15,0
Tổng dân số	54.167	74.763	81.209	89.748	51.777	107.517	55.048	67.578	67.710	113.835	63.627	826.979	
- Đối tượng tham gia BHYT	51.188	74.613	79.990	88.401	51.001	102.142	53.947	67.443	67.439	102.452	61.718	800.334	96,78
6 Năm 2018													
Số lao động trong độ tuổi	32.566	44.826	48.589	53.740	30.991	64.047	32.816	40.326	40.466	67.566	37.867	493.800	
- Đối tượng tham gia BHXH	25.821	7.459	7.547	8.890	7.095	12.852	6.979	8.077	8.072	18.474	7.274	118.540	24,0
- Đối tượng tham gia BHYT	17.173	5.486	5.567	6.498	5.265	9.834	5.046	6.158	5.581	11.867	5.422	83.897	17,0
Tổng dân số	54.705	76.235	82.635	91.394	52.705	108.924	55.809	68.581	68.819	114.909	64.400	839.116	
- Đối tượng tham gia BHYT	51.970	76.083	81.808	90.480	52.178	104.557	54.693	68.443	68.543	105.716	63.112	817.593	97,44
7 Năm 2019													
Số lao động trong độ tuổi	33.531	46.775	50.594	56.000	32.281	66.397	34.046	41.877	42.086	69.793	39.220	512.600	
- Đối tượng tham gia BHXH	28.821	8.959	9.047	10.390	8.595	15.152	8.479	9.577	9.572	20.974	8.774	138.340	27,0
- Đối tượng tham gia BHYT	19.673	6.286	6.767	7.798	6.065	11.534	5.846	7.158	6.381	13.667	6.222	97.397	19,0
Tổng dân số	55.221	77.699	84.044	93.024	53.623	110.294	56.554	69.563	69.911	115.935	65.149	851.017	
- Đối tượng tham gia BHYT	53.012	77.544	83.204	92.094	53.087	105.832	55.423	69.424	69.632	108.979	63.846	832.127	97,78
8 Năm 2020													
Số lao động trong độ tuổi	34.205	48.837	52.714	58.391	33.646	68.873	35.342	43.514	43.799	72.135	40.645	532.100	
- Đối tượng tham gia BHXH	32.321	10.459	10.547	11.890	10.095	17.452	9.979	11.077	11.072	24.474	10.274	159.640	30,2
- Đối tượng tham gia BHYT	20.873	6.986	7.467	8.598	6.765	12.534	6.546	7.858	7.081	14.767	6.922	106.397	20,0
Tổng dân số	55.714	79.152	85.436	94.637	54.531	111.626	57.280	70.525	70.987	116.912	65.875	862.675	
- Đối tượng tham gia BHYT	54.043	78.994	85.009	94.164	54.258	106.045	56.707	70.384	70.703	112.236	64.558	847.101	98,19